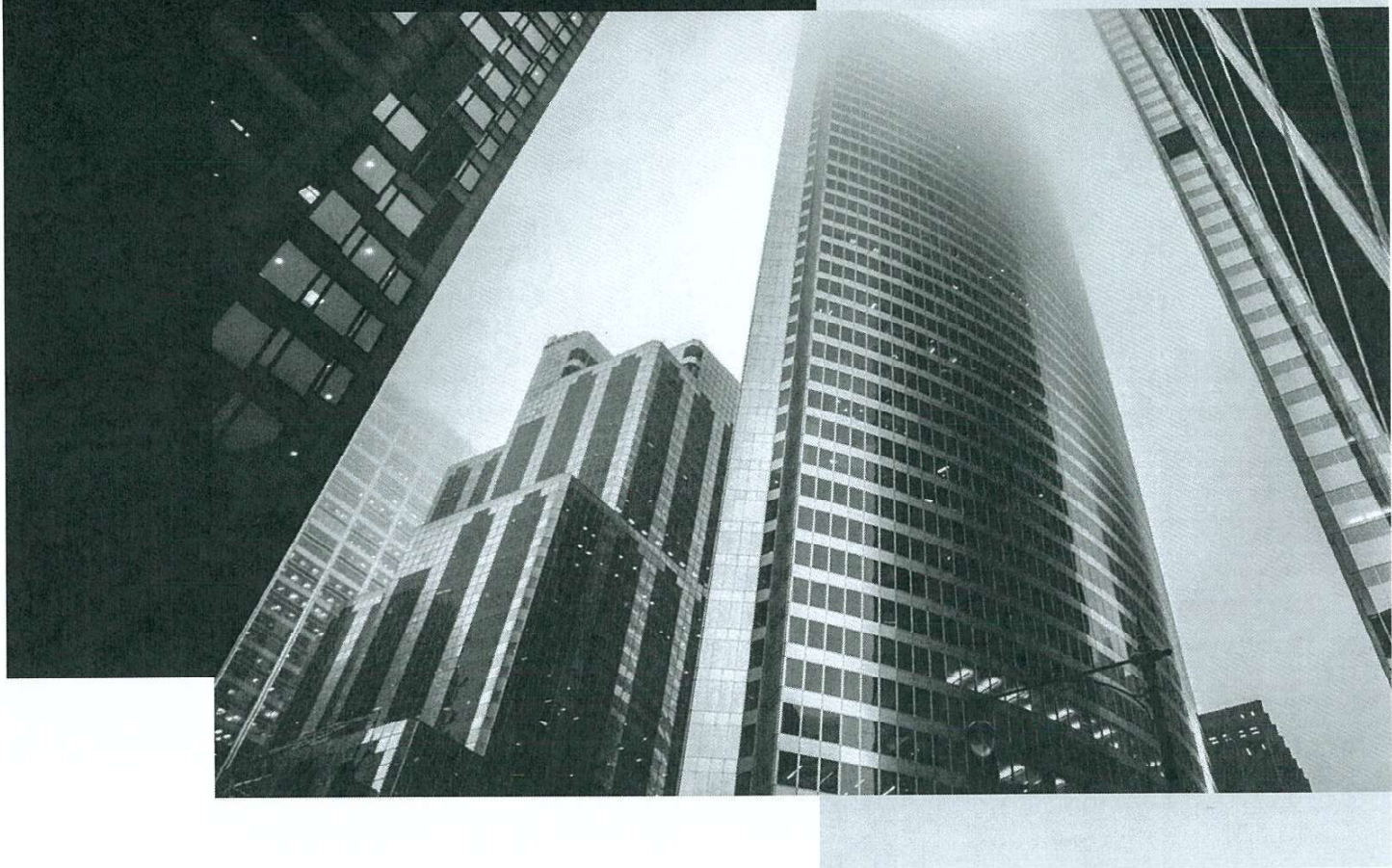




BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM

1. Thông tin về Quỹ

- Tên Quỹ** : **Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM**
- Tên tiếng Anh** : KIM Strategic Fixed Income Fund
- Tên viết tắt** : KSIF
- Loại hình** : Quỹ mở
- Thời hạn hoạt động của Quỹ** : Không xác định thời hạn
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng** : Số do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày/...../.....
- Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ** : Số do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày/...../.....
- Mục tiêu đầu tư** : Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận và tăng trưởng vốn đầu tư một cách ổn định trong trung và dài hạn, thông qua chiến lược đầu tư tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định và chất lượng cao (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp, các công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các giấy tờ có giá thu nhập cố định theo quy định pháp luật).
- Chính sách đầu tư** :
- a) Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư : Quỹ có thể đầu tư vào các tổ chức phát hành hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau của nền kinh tế, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực như: tài chính – ngân hàng, tiêu dùng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, viễn thông, logistics, sản xuất, hạ tầng, và bất động sản.
- Việc phân bổ vào từng lĩnh vực được xem xét dựa trên định giá, năng lực tài chính của tổ chức phát hành, triển vọng tăng trưởng, và điều kiện thị trường tại từng thời điểm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.

- b) Các sản phẩm dự kiến : (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- (iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên các Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- (v) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ;
- (vi) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- (vii) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- (viii) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.
- c) Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư : Công ty quản lý quỹ chỉ được đầu tư những tài sản được phép đầu tư và tuân thủ các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ. Ngân hàng giám sát và Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm giám sát và kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn

chế đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ.

- d) Cơ cấu đầu tư : Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ sẽ phù hợp với các loại tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại mục “Các sản phẩm dự kiến đầu tư” nêu trên và tuân thủ các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ.
Hạn chế đầu tư được quy định tại Điều 10 Điều lệ quỹ.

Tiêu chí, điều kiện đối với Nhà đầu tư góp vốn thành lập Quỹ : Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 13 Điều lệ quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thông tin về Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, tổ chức kiểm toán, danh sách đại lý phân phối, các tổ chức được ủy quyền và danh sách thành viên Ban đại diện quỹ

2.1. Công ty quản lý quỹ

- Tên Công ty** : **CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM**
- Giấy phép thành lập và hoạt động số** : 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số** : 0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Địa chỉ trụ sở chính** : Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại** : (+84-28) 3824 2220
- Fax** : (+84-28) 3824 2225
- Vốn điều lệ** : 55.000.000.000 VND

2.2. Ngân hàng giám sát

- Tên Ngân hàng** : **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số** : 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số** : 319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003
- Trụ sở chính** : Một phần tầng hầm B1, một phần tầng trệt, trọn tầng lửng,

tầng lầu 1, 2, 3, 4, 5, 7 và 8 Tòa nhà VBB, Số 05 Công Trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (+84-28) 3528 7900 Fax: (+84-28) 3620 4400

Lĩnh vực hoạt động chính : Huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Tổ chức kiểm toán

Trên cơ sở đề xuất của Công ty quản lý quỹ, việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

2.4. Đại lý phân phối

Danh sách Đại lý phân phối được quy định tại **Phụ lục 1** của Bản cáo bạch tóm tắt này.

Trong trường hợp có thay đổi (bổ sung hoặc giảm bớt) Đại lý phân phối, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin và cập nhật danh sách trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ <http://koreainvestment.com.vn>.

2.5. Tổ chức được ủy quyền

2.5.1. Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ

Tên tổ chức được ủy quyền : **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

Thông tin của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh được nêu tại mục 2.2 Bản cáo bạch tóm tắt này.

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền : Dịch vụ quản trị quỹ, theo Hợp đồng dịch vụ quản trị quỹ giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ.

2.5.2. Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Tên tổ chức được ủy quyền : **Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0104154332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/7/2009 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Địa chỉ : Số 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội

Lĩnh vực hoạt động chính : Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; cung cấp dịch vụ khác quy định tại Điều lệ quỹ.

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền : Dịch vụ đại lý chuyển nhượng, theo Hợp đồng dịch vụ đại lý chuyển nhượng giữa Công ty quản lý quỹ và VSDC.

2.6. Danh sách thành viên ban đại diện quỹ (dự kiến)

Họ và tên	Bằng cấp và kinh nghiệm chuyên môn
Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy – Chủ tịch Ban đại diện Quỹ, Thành viên độc lập về quản lý tài sản	Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy là chuyên gia trong lĩnh vực phân tích đầu tư và quản lý danh mục đầu tư với hơn 15 năm kinh nghiệm. Hiện tại, ông Thụy đang giữ vị trí Giám đốc điều hành tại Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Solomon Holding kể từ năm 2018. Trước đó, ông Thụy đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng khác nhau như Trưởng phòng Phân tích tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Trưởng phòng Đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt, Giám đốc Đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long. Về học vấn, ông Thụy tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Toán - Thống kê tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh vào năm 2005. Ngoài ra, ông Thụy đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ vào tháng 12/2009.
Bà Ngô Thị Minh Nghĩa – Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ về kế toán, kiểm toán	Bà Ngô Thị Minh Nghĩa có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Hiện tại, bà Nghĩa đang giữ vị trí Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Phát Triển Thương Mại Hoàng Bảo. Trước đó, bà Nghĩa đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng khác nhau như Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán tại Công ty TNHH Chứng khoán VPS - Chi nhánh TP.HCM; Phó Giám đốc phụ trách khối Hành chính - Nhân sự - Kế toán tại Công ty TNHH SXTM Xanh, Công ty TNHH Thủ Công Mỹ Nghệ Hải Hà. Về học vấn, bà Nghĩa tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán công nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh vào năm 1990 và được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước vào năm 1998.
Nguyễn Thị Thanh Lam – Thành viên Ban đại diện Quỹ về luật	Bà Nguyễn Thị Thanh Lam có hơn 11 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực pháp chế và tuân thủ, từng đảm nhiệm các vị trí tại Bộ phận Pháp chế và Tuân thủ của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON và Công ty TNHH Infinity Blockchain Labs. Hiện tại, bà Lam đang giữ vị trí Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Về học vấn, bà Lam tốt nghiệp Chương trình Cử nhân Luật Chất lượng cao AUF của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh và sở hữu Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

3. Khuyến nghị và lưu ý quan trọng

- a) Công ty quản lý quỹ là đơn vị soạn thảo Bản cáo bạch tóm tắt này. Những nội dung trong Bản cáo bạch tóm tắt này là những thông tin tóm lược từ Bản cáo bạch của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM. Nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ nội dung của Bản cáo bạch chi tiết, Điều lệ quỹ và các tài liệu khác trước khi quyết định đầu tư.
- b) Bản cáo bạch tóm tắt này được xây dựng chung cho các đối tượng nhà đầu tư khác nhau và không dựa trên mục đích đầu tư, năng lực tài chính hay nhu cầu đầu tư của bất kỳ Nhà đầu tư hay nhóm Nhà đầu tư cụ thể nào. Do vậy, Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản cáo bạch tóm tắt này, Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ và cân nhắc thật kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.
- c) Không cá nhân hay tổ chức nào được phép sử dụng Bản cáo bạch tóm tắt này, Bản cáo bạch hay Điều lệ quỹ để mời chào hoặc đề nghị giao dịch Chứng chỉ quỹ khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty quản lý quỹ.
- d) Kết quả đầu tư vào Quỹ sẽ phụ thuộc vào những rủi ro đầu tư: khả năng việc thanh toán bị trì hoãn, khả năng bị mất thu nhập và mất số vốn đầu tư. Không ai, bao gồm cả Công ty quản lý quỹ, người có liên quan đến hoạt động của Quỹ có thể đảm bảo việc đầu tư của Quỹ sẽ thành công hoặc cam kết nguồn vốn đầu tư sẽ được hoàn trả đầy đủ, việc đầu tư sẽ có lợi nhuận.
- e) Thông tin về kết quả kinh doanh của Công ty quản lý quỹ và kết quả đầu tư của Quỹ trong quá khứ (nếu có) không có nghĩa hay hàm ý bảo đảm kết quả đầu tư tương tự trong tương lai của Quỹ và không đảm bảo lợi nhuận hay việc bảo toàn vốn của Nhà đầu tư.
- f) Chứng chỉ quỹ là loại chứng khoán xét về bản chất và phương diện rủi ro khác so với các công cụ đầu tư thông thường do các tổ chức tín dụng phát hành như chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng, và các giấy tờ có giá khác có lãi suất cố định hoặc có đảm bảo lợi tức. Việc đầu tư vào Chứng chỉ quỹ sẽ không có nghĩa là Nhà đầu tư được cam kết hoàn lại bất kỳ một khoản thanh toán, lợi nhuận hoặc khoản vốn cố định nào.
- g) Nhà đầu tư được khuyến khích tham khảo ý kiến của chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

4. Thông tin cơ bản hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ

4.1. Thông tin về đợt phát hành lần đầu

Tên Quỹ : **Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM**

Tên tiếng Anh : **KIM Strategic Fixed Income Fund**

Tên viết tắt: : **KSIF**

Loại hình : **Quỹ mở**

Thời hạn hoạt động của Quỹ : **Không xác định thời hạn**

Số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu dự kiến chào bán : **5.000.000 Chứng chỉ quỹ**

Số lượng Chứng chỉ quỹ : **Không hạn chế**

tối đa dự kiến chào bán

Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu, gia hạn thời hạn phát hành Chứng chỉ quỹ : Trong thời hạn 05 Ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố bản thông báo chào bán theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông báo chào bán”).

Công ty quản lý quỹ đảm bảo thời hạn đăng ký mua Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày và thời hạn hoàn thành phân phối Chứng chỉ quỹ không quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực.

Thời hạn chào bán cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo chào bán.

Trường hợp Công ty quản lý quỹ không thể hoàn thành việc phân phối Chứng chỉ quỹ ra công chúng trong thời hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ được đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối Chứng chỉ quỹ nhưng thời gian gia hạn tối đa không quá 30 ngày.

Mệnh giá : 10.000 Đồng/Chứng chỉ quỹ

Giá phát hành lần đầu : 10.000 Đồng/Chứng chỉ quỹ

Giá dịch vụ phát hành lần đầu : 0%

Đơn vị tiền tệ : Đồng (Ký hiệu: VND)

Số lượng đăng ký tối thiểu : 10 chứng chỉ quỹ

Giá trị đăng ký tối thiểu : 100.000 Đồng

Phương thức phân bổ Chứng chỉ quỹ lần đầu : Chứng chỉ quỹ được phân bổ cho từng Nhà đầu tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đăng ký mua ban đầu chia cho Giá phát hành.

Số lượng Chứng chỉ quỹ được phân bổ cho Nhà đầu tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.

Trường hợp số tiền chuyển khoản khác số tiền đăng ký mua trong Lệnh mua nhưng bằng hoặc lớn hơn Giá trị đăng ký tối thiểu, Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện phân bổ theo số tiền đăng ký mua trong Lệnh mua. Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền thanh toán dư (không tính lãi) trong vòng 07 Ngày làm việc kể từ ngày Quỹ có Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.

Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư : Trong thời hạn 05 Ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực

- Phương thức và hình thức thanh toán : Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng giám sát. Quỹ không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt. Phương thức và hình thức thanh toán sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Thông báo chào bán.
- Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu : Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư. Nhà đầu tư có thể giao dịch Chứng chỉ quỹ vào các Ngày giao dịch. Ngày giao dịch là Ngày làm việc quy định tại Điều 16 Điều lệ quỹ.
- Công ty quản lý quỹ sẽ công bố Ngày giao dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và/hoặc Đại lý phân phối.
- Địa điểm phát hành và các Đại lý phân phối : Danh sách quy định tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch này.
- Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành : Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam
- Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
- Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
- Đại lý phân phối: nêu tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch này
- Tiêu chí, điều kiện đối với Nhà đầu tư góp vốn thành lập Quỹ : Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 13 của Điều lệ quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.
- Trường hợp Nhà đầu tư đặt mua Chứng chỉ quỹ không hợp lệ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng và cách xử lý đối với các trường hợp này :
- Trường hợp đặt mua Chứng chỉ quỹ không hợp lệ:
 - Lệnh mua không đáp ứng Giá trị đăng ký tối thiểu theo quy định của mục này;
 - Lệnh mua không hợp lệ hoặc được chuyển đến điểm nhận lệnh sau thời hạn phát hành được ghi trong Thông báo chào bán.
 - Nhà đầu tư thanh toán số tiền mua thấp hơn Giá trị mua tối thiểu hoặc giá trị đăng ký mua trong Lệnh mua.
 - Nhà đầu tư không kê khai đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân/tổ chức theo quy định của Bản cáo bạch và Thông báo chào bán.
 - Cách xử lý đối với các trường hợp này:
 - Lệnh được xác định là không hợp lệ sẽ không

được xử lý và không được phân bổ Chứng chỉ quỹ.

- Trường hợp Nhà đầu tư đã thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền gốc (không tính lãi) trong vòng 07 Ngày làm việc kể từ ngày Quỹ có Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.

Phương thức xử lý trường hợp phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu không thành công : Trong thời hạn 03 Ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công ty quản lý quỹ công bố thông tin, báo cáo UBCKNN, đồng thời chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà đầu tư mọi khoản tiền đã góp, bao gồm cả lãi suất (nếu có), khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

- Có ít hơn 100 Nhà đầu tư, không kể Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua Chứng chỉ quỹ;
- Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50.000.000.000 Đồng;
- Việc phân phối Chứng chỉ quỹ không hoàn tất trong thời hạn dự kiến và Công ty quản lý quỹ không có đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn thời gian phân phối Chứng chỉ quỹ;
- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc trả tiền cho Nhà đầu tư theo quy định nêu trên, đồng thời chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn.

Để tránh hiểu nhầm, các khoản tiền mà Nhà đầu tư đã đóng góp sẽ được Ngân hàng giám sát hoàn trả lại cho Nhà đầu tư từ tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng giám sát.

4.2. Thông tin chung về giao dịch các lần tiếp theo sau đợt phát hành lần đầu

Thời gian giao dịch Chứng chỉ quỹ : Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực.

Ngày giao dịch và tần suất giao dịch : Tần suất giao dịch Chứng chỉ quỹ là hằng ngày vào các Ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần (“Ngày T”). Trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ bù, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

Giá bán : Giá bán một Chứng chỉ quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày giao dịch cộng

	thêm Giá dịch vụ phát hành tại Ngày giao dịch (nếu có)
Giá mua lại	: Giá mua lại một Chứng chỉ quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ, trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có)
Giá dịch vụ mua lại	: Theo quy định tại mục 4.7 Bản cáo bạch tóm tắt này
Giá dịch vụ phát hành	: Theo quy định tại mục 4.7 Bản cáo bạch tóm tắt này
Giá dịch vụ chuyển đổi	: Theo quy định tại mục 4.7 Bản cáo bạch tóm tắt này
Giá dịch vụ chuyển nhượng phí thương mại	: Theo quy định tại mục 4.7 Bản cáo bạch tóm tắt này
Giá trị đăng ký mua tối thiểu	: 100.000 Đồng
Số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán tối thiểu (Lệnh bán tối thiểu)	: 10 Chứng chỉ quỹ
Giá trị đăng ký mua chuyển đổi tối thiểu (Lệnh mua chuyển đổi tối thiểu)	: 100.000 Đồng
Số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ sau khi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch bán/bán chuyển đổi	: 10 Chứng chỉ quỹ
Thời điểm đóng sổ lệnh	: 14h40 Ngày làm việc liền kề trước Ngày giao dịch (“Ngày T-1”). Các Lệnh giao dịch đầy đủ và hợp lệ nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch và theo Giá trị tài sản ròng của Ngày giao dịch đó.

Các Lệnh giao dịch đầy đủ và hợp lệ nhận được trước Thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được Đại lý phân phối chuyển sang Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng hệ thống của Ngày làm việc gần nhất trước Ngày giao dịch (“Ngày T-1”). Các Lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại các điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối. Đối với các Lệnh giao dịch này, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ của Ngày giao dịch (Ngày T) sẽ được áp dụng cho các lệnh đó.

Nếu ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày làm việc liền sau đó. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo chi tiết về lịch giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử

của Công ty quản lý quỹ.

- Giao dịch muộn** : Các Lệnh giao dịch nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh là lệnh không hợp lệ (được ghi chú là “Giao dịch muộn”). Lệnh này sẽ bị hủy vào kỳ giao dịch ngày T đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày giao dịch tiếp theo gần nhất. Tuy nhiên, trong trường hợp các lệnh này không được thực hiện tại Ngày giao dịch kế tiếp thì các lệnh này sẽ bị hủy.
- Thời hạn xác nhận giao dịch** : Chậm nhất vào Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ tiếp theo (Ngày T+1).
- Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư** : Trong vòng 05 Ngày làm việc (“Ngày T+5”) kể từ Ngày T, Quỹ sẽ thực hiện chuyển khoản tiền mua lại Chứng chỉ quỹ bằng VND từ tài khoản của Quỹ đến:
- (i) Tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định đã đăng ký trong hồ sơ mở Tài khoản giao dịch; hoặc
 - (ii) Tài khoản của Đại lý ký danh (nếu có). Trong trường hợp này, Đại lý ký danh sẽ có trách nhiệm thanh toán chi tiết đến từng Nhà đầu tư theo thỏa thuận giữa Nhà đầu tư và Đại lý ký danh; hoặc
 - (iii) Tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định.
- Trường hợp thay đổi thông tin tài khoản nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ đã đăng ký, Nhà đầu tư phải đăng ký thay đổi thông tin tài khoản với Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch trước Thời điểm đóng sổ lệnh tối thiểu 01 Ngày làm việc để Đại lý phân phối thực hiện cập nhật thông tin cho Nhà đầu tư.
- Công ty quản lý quỹ có thể kéo dài thời hạn thanh toán cho Nhà đầu tư tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ đối với trường hợp quy định tại mục 4.6 Bản cáo bạch tóm tắt này.
- Phương thức giao dịch** : Việc đăng ký mở tài khoản, đặt lệnh giao dịch có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của Đại lý phân phối trong từng thời kỳ.

4.3. Quy trình mua Chứng chỉ quỹ

Mục	Nội dung tóm tắt
Mở Tài khoản giao dịch	- Nhà đầu tư lần đầu tư giao dịch mua Chứng chỉ quỹ thể lựa chọn bất kỳ Đại lý phân phối nào được liệt kê tại Phụ

Mục	Nội dung tóm tắt
	<u>lục 1</u> của Bản cáo bạch tóm tắt này để mở Tài khoản giao dịch. - Nhà đầu tư cần điền đầy đủ Giấy đăng ký mở Tài khoản giao dịch (“Giấy đăng ký”) để mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ. Giấy đăng ký được cung cấp tại bất kỳ Đại lý phân phối và trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ/Đại lý phân phối. Giấy đăng ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ theo yêu cầu của Đại lý phân phối. Tất cả các Giấy đăng ký phải được ký đầy đủ. - Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua, bán, chuyển đổi, hủy giao dịch Chứng chỉ quỹ bằng cách điền thông tin người được ủy quyền vào Giấy đăng ký và nộp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Đại lý phân phối. Thông tin người được ủy quyền sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà đầu tư đăng ký lại thông tin người được ủy quyền tại các Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư mở Tài khoản giao dịch. - Sau khi nhận được đầy đủ bộ hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư, Đại lý phân phối nhập thông tin về việc đăng ký mở Tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư vào hệ thống của Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng. - Kể từ khi nhận thông báo xác nhận việc mở Tài khoản giao dịch, Nhà đầu tư có thể tiến hành giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại Đại lý phân phối nơi Tài khoản giao dịch được mở. Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối có toàn quyền chấp nhận hay từ chối Giấy đăng ký căn cứ quy định của Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và/hoặc các quy định pháp luật có liên quan.
Lưu ý đối với Nhà đầu tư nước ngoài	- Nhà đầu tư phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật hiện hành. - Đối với Nhà đầu tư không cư trú: bắt buộc mở tài khoản đầu tư gián tiếp, và tiền mua phải chuyển từ tài khoản này. - Đối với Nhà đầu tư cư trú: chuyển tiền từ tài khoản thanh toán VND theo quy định của pháp luật có liên quan, và cung cấp thẻ tạm trú/thường trú còn hạn cho Đại lý phân phối. - Chứng chỉ quỹ của Quỹ KSIF không được và sẽ không được chào bán hoặc bán tại Hoa Kỳ, các vùng lãnh thổ hoặc tài sản của Hoa Kỳ và tất cả các khu vực thuộc quyền tài phán của Hoa Kỳ, hoặc cho Người Hoa Kỳ.
Đăng ký mua	- Nhà đầu tư điền Phiếu lệnh mua hoặc đặt lệnh qua Ứng dụng giao dịch của Đại lý phân phối (nếu có) trước Thời

Mục	Nội dung tóm tắt
	điểm đóng sổ lệnh.
Thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ	- Nhà đầu tư chuyển khoản theo sự hướng dẫn của Đại lý phân phối và/hoặc theo hướng dẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và trên Ứng dụng giao dịch. - Tiền mua Chứng chỉ quỹ phải được chuyển vào đúng tài khoản của Quỹ mà Nhà đầu tư đăng ký mua với nội dung chuyển khoản được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ tùy theo từng thời điểm. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình chuyển khoản có thể dẫn đến việc số tiền mua Chứng chỉ quỹ không được Ngân hàng giám sát ghi nhận vào tài khoản của Quỹ, tiền mua sẽ được chuyển trả (không có lãi) về cho Nhà đầu tư. - Lệnh mua của Nhà đầu tư phải gửi kèm xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh. Phí chuyển tiền (nếu có) sẽ do Nhà đầu tư chịu. Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn Giá trị mua tối thiểu, số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán. Nhà đầu tư mặc định ủy quyền, không hủy ngang cho Đại lý phân phối thực hiện điều chỉnh thông tin số tiền ghi trên Lệnh mua theo số tiền thực tế mà Nhà đầu tư đã thanh toán vào tài khoản của Quỹ để đáp ứng quy định tại mục này và xác nhận những điều chỉnh này trên hệ thống Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Trường hợp Lệnh mua và việc thanh toán cho Lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc sổ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư.
Xử lý Lệnh mua	Trừ các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ theo quy định tại mục dưới đây, Đại lý phân phối và Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ đăng ký Nhà đầu tư và gửi Nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch theo mẫu quy định chậm nhất vào Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp

Mục	Nội dung tóm tắt
	theo.
Các trường hợp Lệnh mua không hợp lệ	a) Lệnh chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ đã được thực hiện theo xác nhận thanh toán nộp kèm Lệnh mua theo quy định, tuy nhiên Quỹ không nhận được tiền thanh toán cho Lệnh mua của Nhà đầu tư tại thời điểm 00:00 của Ngày giao dịch (Ngày T). b) Nội dung chuyển khoản của Nhà đầu tư không đúng với hướng dẫn. c) Nhà đầu tư chuyển số tiền mua thấp hơn Giá trị mua tối thiểu. d) Các nội dung (trừ số tiền) của Lệnh mua không hợp lệ (ví dụ: thiếu chữ ký của Nhà đầu tư,...). e) Lệnh mua nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh. Lệnh này sẽ bị hủy vào kỳ giao dịch ngày T đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày giao dịch tiếp theo gần nhất. Tuy nhiên, trong trường hợp lệnh không được thực hiện tại Ngày giao dịch kế tiếp thì lệnh sẽ bị hủy. Đối với các giao dịch mua không hợp lệ nêu trên, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả khoản tiền mua Chứng chỉ quỹ (không lãi) cho Nhà đầu tư, trừ trường hợp số tiền này được Nhà đầu tư yêu cầu giữ lại để thực hiện cho (các) kỳ giao dịch tiếp theo. Phí chuyển khoản (nếu có) sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả. Trình tự và thủ tục hoàn tiền cụ thể sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của Công ty quản lý quỹ/Đại lý phân phối tại từng thời điểm. Công ty quản lý quỹ có quyền từ chối yêu cầu giữ lại của Nhà đầu tư nếu nhận thấy yêu cầu đó là không hợp lý và không thể thực hiện được.
Tuân thủ pháp luật	Tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam, tất cả các Nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về nhận biết khách hàng và phòng, chống rửa tiền. Nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Giấy đăng ký và/hoặc Lệnh giao dịch không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối. Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế hoặc phòng, chống rửa tiền, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác được

Mục	Nội dung tóm tắt
	ban hành bởi chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ sở tại của Nhà đầu tư tại các thời điểm khác nhau. Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Chứng chỉ quỹ phải đảm bảo quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Nhà đầu tư có nghĩa vụ và trách nhiệm cập nhật các thông tin đã cung cấp khi mở Tài khoản giao dịch cho Đại lý phân phối ngay khi có sự thay đổi thông tin.

4.4. Quy trình bán Chứng chỉ quỹ

Mục	Nội dung tóm tắt
Đăng ký bán	- Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ (“Lệnh bán”) và gửi đến điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối hoặc trên Ứng dụng giao dịch của Đại lý phân phối (nếu có) trước Thời điểm đóng sổ lệnh của Ngày giao dịch. - Nhà đầu tư đặt bán bằng số lượng Chứng chỉ quỹ muốn bán. Số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số thập phân thứ hai sau dấu phẩy. Nhà đầu tư phải bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ để bán theo đăng ký tại Lệnh bán.
Xử lý Lệnh bán	- Số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại sau giao dịch bán phải lớn hơn hoặc bằng số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là 10 Chứng chỉ quỹ. Các Lệnh bán dẫn đến việc số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại sau giao dịch bán lớn hơn 0 và nhỏ hơn 10 Chứng chỉ quỹ sẽ được tự động bán hết tại Ngày giao dịch. - Giá trị tiền bán Chứng chỉ quỹ được tính theo công thức: $\text{Giá trị tiền bán Chứng chỉ quỹ} = \text{Số lượng Chứng chỉ quỹ được mua lại} \times \text{NAV/Đơn vị quỹ} \times (1 - \text{Giá dịch vụ mua lại (\%)}) - \text{Thuế, phí chuyển tiền (nếu có)}.$ - Sau khi xử lý các Lệnh bán hợp lệ, số Chứng chỉ quỹ đã bán sẽ được trừ khỏi tài khoản và bản sao kê mới sẽ được gửi cho Nhà đầu tư.
Thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ	- Quỹ thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ bằng VND theo thời hạn thanh toán quy định tại mục 4.2 Bản cáo bạch tóm tắt này. - Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền do Nhà đầu tư chịu.

Mục	Nội dung tóm tắt
Trường hợp bán không hợp lệ tại Ngày giao dịch	a) Số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán thấp hơn Số lượng bán tối thiểu cho mỗi lần giao dịch bán. b) Số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng chỉ quỹ đang sở hữu. Trong trường hợp này, Lệnh bán sẽ được hủy, Nhà đầu tư có nhu cầu bán Chứng chỉ quỹ sẽ phải đặt lại Lệnh bán. c) Lệnh bán được nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh. Lệnh này sẽ bị hủy vào kỳ giao dịch ngày T đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày giao dịch tiếp theo gần nhất. Tuy nhiên, trong trường hợp lệnh không được thực hiện tại Ngày giao dịch kế tiếp thì lệnh sẽ bị hủy.

4.5. Quy trình chuyển đổi Chứng chỉ quỹ

Mục	Nội dung tóm tắt
Phiếu Lệnh chuyển đổi	Nhà đầu tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do Công ty quản lý quỹ quản lý bằng Lệnh chuyển đổi nếu các Quỹ mở này có cùng Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Phiếu Lệnh chuyển đổi theo mẫu được cung cấp tại điểm nhận lệnh của Đại Lý Phân Phối, hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ. Đối với Lệnh chuyển đổi, toàn bộ tiền bán Chứng chỉ quỹ của Quỹ này sau khi trừ giá dịch vụ và thuế sẽ dùng để mua Chứng chỉ quỹ của quỹ khác mà Nhà đầu tư đăng ký mua.
Xử lý Lệnh chuyển đổi	a) Lệnh chuyển đổi phải tuân thủ số lượng đăng ký giao dịch bán chuyển đổi tối thiểu và số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ sau khi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch bán chuyển đổi theo quy định tại Bản cáo bạch và tuân thủ giá trị đăng ký mua chuyển đổi tối thiểu của quỹ mục tiêu. b) Lệnh chuyển đổi Quỹ được xử lý bởi Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng thành các lệnh riêng biệt, bắt đầu bằng Lệnh bán Chuyển đổi và tiếp theo sau là Lệnh mua chuyển đổi. Lệnh bán chuyển đổi và Lệnh mua chuyển đổi được xử lý bởi Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy trình xử lý Lệnh bán và xử lý Lệnh mua được quy định ở trên, trong đó Lệnh bán thực hiện trước và Lệnh mua được thực hiện sau. c) Nhà đầu tư cần lưu ý Lệnh bán chuyển đổi và Lệnh mua chuyển đổi được tách từ một Lệnh chuyển đổi sẽ

Mục	Nội dung tóm tắt
	không thực hiện đồng thời trong cùng một Ngày giao dịch, cụ thể: (i) Đối với việc chuyển đổi từ Quỹ sang các quỹ khác do Công ty quản lý quỹ quản lý, Lệnh bán chuyển đổi sẽ được thực hiện trước, tiền bán chuyển đổi nhận được sau khi trừ các khoản phí và thuế liên quan sẽ được sử dụng để thực hiện Lệnh mua chuyển đổi theo quy định tại Bản cáo bạch của quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà đầu tư muốn mua. (ii) Đối với việc chuyển đổi từ các quỹ khác do Công ty quản lý quỹ quản lý sang Quỹ, Lệnh bán chuyển đổi sẽ được thực hiện trước và Lệnh mua chuyển đổi vào Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền bán chuyển đổi. d) Trường hợp tiền của Lệnh bán chuyển đổi không đạt số dư tối thiểu đối với Lệnh mua chuyển đổi của Quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà đầu tư muốn mua, thì Công ty quản lý quỹ chỉ thực hiện Lệnh bán và chuyển trả tiền của Lệnh bán chuyển đổi cho Nhà đầu tư sau khi trừ Giá dịch vụ mua lại, thuế và phí ngân hàng (nếu có) trong vòng 05 Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch. e) Số tiền bán chuyển đổi Chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau: $\begin{aligned} &\text{Giá trị bán chuyển đổi được nhận} \\ &= \text{Số lượng CCQ được mua lại} \\ &\times \text{NAV trên CCQ sử dụng tại Ngày giao dịch} \times (1 \\ &- \text{Giá dịch vụ chuyển đổi} (\%)) \end{aligned}$ f) Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán Giá dịch vụ chuyển đổi theo quy định tại Bản cáo bạch, không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành đối với các Lệnh chuyển đổi.

4.6. Quy định mua lại một phần Chứng chỉ quỹ và tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ

Mục	Nội dung tóm tắt
Trường hợp chỉ thực hiện một phần lệnh	Công ty quản lý quỹ có quyền thực hiện một phần Lệnh mua, Lệnh bán hoặc Lệnh chuyển đổi khi: (a) Tổng giá trị các Lệnh bán (kể cả Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả Lệnh mua

Mục	Nội dung tóm tắt
	từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ; (b) Việc thực hiện toàn bộ Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới: - NAV của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 Đồng; - Giá trị hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại của Nhà đầu tư dưới mức tối thiểu duy trì tài khoản của Nhà đầu tư; - NAV hoặc số Chứng chỉ quỹ lưu hành của Quỹ dưới mức tối thiểu theo Điều lệ/Bản cáo bạch; (c) Các trường hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.
Nguyên tắc phân bổ khi thực hiện một phần	- Việc phân bổ thực hiện theo tỷ lệ đồng đều giữa các Nhà đầu tư. - Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phân bổ tỷ lệ: $X_i = SLDK_i * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGDK_i}$ Trong đó: <i>X_i: số lượng Chứng chỉ quỹ thực tế của Nhà đầu tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng chỉ quỹ khớp Lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.</i> <i>SLDK_i: số lượng Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư i đăng ký bán.</i> <i>GTPB: Tổng giá trị phân bổ mà Công ty quản lý quỹ có thể đáp ứng cho Lệnh bán của Nhà đầu tư tại kỳ giao dịch.</i> <i>GTGDK_i: tổng giá trị giao dịch mà Nhà đầu tư đăng ký bán trong kỳ.</i>
Xử lý phần lệnh chưa được thực hiện	- Phần không được thực hiện sẽ bị hủy. - Nếu muốn bán tiếp phần bị hủy, Nhà đầu tư phải đặt lệnh mới vào kỳ giao dịch kế tiếp. - Không áp dụng quy định về số Chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản trong trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần.
Trường hợp tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ	Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch khi: (a) Không thể mua lại Chứng chỉ quỹ do bất khả kháng; (b) Không xác định được NAV do chứng khoán trong danh mục bị đình chỉ giao dịch bởi Sở giao dịch chứng khoán;

Mục	Nội dung tóm tắt
	(c) Các sự kiện khác theo yêu cầu của UBCKNN.
Nghĩa vụ báo cáo	- Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ và UBCKNN trong 24 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện tạm ngừng. - Việc mua lại Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện lại ngay sau khi các sự kiện tạm ngừng chấm dứt.

4.7. Thuế và giá dịch vụ do Nhà đầu tư thanh toán

Mục	Nội dung tóm tắt
Nguyên tắc chung	Các loại giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ do Nhà đầu tư thanh toán và không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Công ty quản lý quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu giá dịch vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Các giá dịch vụ này chưa bao gồm các khoản thuế thu nhập và/hoặc thuế chuyển nhượng chứng khoán (nếu có) theo quy định pháp luật có liên quan. Các loại Giá dịch vụ này sẽ được ghi nhận vào thu nhập của Quỹ.
1. Giá dịch vụ phát hành lần đầu	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua các Chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. - Giá dịch vụ phát hành lần đầu: 0%
2. Giá dịch vụ phát hành trong các kỳ giao dịch	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua các Chứng chỉ quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ thành lập. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua Chứng chỉ quỹ đặt mua. Tỷ lệ Giá dịch vụ phát hành được Công ty quản lý quỹ ấn định từng thời điểm và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ nhưng tối đa là 5% trên giá trị giao dịch.
3. Giá dịch vụ mua lại	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi thực hiện Lệnh bán Chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán. Tỷ lệ Giá dịch vụ mua lại được áp dụng cho Lệnh bán dựa theo thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ này được khấu trừ khi thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư. Tỷ lệ Giá dịch vụ mua lại được áp dụng cho Lệnh bán dựa theo thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ và được Công ty quản lý quỹ ấn định theo từng thời điểm và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, nhưng tối đa là 3% trên giá trị giao dịch. Thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc FIFO (Mua trước bán trước).
4. Giá dịch vụ chuyển đổi	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi đăng ký chuyển đổi

Mục	Nội dung tóm tắt
	Chúng chỉ quỹ sang một quỹ mở khác do Công ty quản lý quỹ quản lý. Tỷ lệ Giá dịch vụ chuyển đổi được Công ty quản lý quỹ ấn định theo từng thời điểm và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, nhưng tối đa là 3% giá trị giao dịch.
5. Giá dịch vụ chuyển nhượng phí thương mại	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải thanh toán khi đăng ký các giao dịch chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ phi thương mại. Các mức giá dịch vụ này sẽ được quy định cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.
Điều chỉnh biểu phí	Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại Điều lệ quỹ. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.
Thuế	Nhà đầu tư trong quá trình giao dịch Chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ. Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà đầu tư cụ thể, các Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

5. Thuế và giá dịch vụ, chi phí hoạt động mà Quỹ phải thanh toán

Giá dịch vụ quản lý quỹ	Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,2% NAV/năm (chưa bao gồm GTGT (nếu có)) Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ để cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ.
Giá dịch vụ lưu ký, giám sát	Giá dịch vụ lưu ký là 0,04% NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 Đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán được quy định chi tiết theo Hợp đồng giám sát giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Giá dịch vụ giám sát là 0,02% NAV/năm, tối thiểu 5.000.000 Đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được trả cho Ngân hàng giám sát để cung cấp dịch vụ Ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông

	thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu,....
Giá dịch vụ quản trị quỹ	Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 Đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ cho Quỹ.
Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng	Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng, được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 12.000.000 Đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Mức giá dịch vụ và phương thức thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền theo thỏa thuận tại hợp đồng với Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
Giá dịch vụ giao dịch khác	Giá dịch vụ giao dịch khác, bao gồm các chi phí trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ khác có liên quan được thanh toán theo thực tế phát sinh và theo hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ.
Thuế	Việc áp dụng chính sách thuế đối với Quỹ được thực hiện theo quy định pháp luật thuế hiện hành và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền tại từng thời điểm

6. Thông tin cơ bản về hình thức, phương thức, lộ trình, thời điểm phân phối lợi nhuận quỹ

6.1. Hình thức phân chia lợi nhuận

Quỹ được phép phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư theo hai hình thức: Chi trả lợi tức bằng tiền; hoặc chi trả lợi tức bằng Chứng chỉ quỹ. Việc lựa chọn hình thức phân phối được thực hiện theo chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư.

6.2. Việc phân chia lợi tức bảo đảm các nguyên tắc sau:

- 6.2.1. Lợi tức được chi trả từ lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính;
- 6.2.2. Mức chi trả phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận quy định trong Điều lệ và đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;

- 6.2.3. Đảm bảo an toàn tài sản sau khi chi trả: (i) Sau khi phân phối lợi tức, NAV của Quỹ không được thấp hơn 50.000.000.000 Đồng; (ii) Quỹ phải đảm bảo còn đủ nguồn vốn để thanh toán mọi nghĩa vụ nợ và tài sản đến hạn;
- 6.2.4. Trường hợp phân phối bằng Chứng chỉ quỹ: Quỹ phải có đủ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tương ứng theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- 6.3. Thông báo phân phối lợi tức: Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Nhà đầu tư ít nhất 15 ngày trước ngày chi trả.
- 6.4. Quỹ có thể phân chia cho Nhà đầu tư số tài sản lớn hơn lợi nhuận đã thực hiện, với điều kiện: (i) NAV sau phân phối không thấp hơn 50.000.000.000 Đồng; và (ii) Kế hoạch phân phối, nguồn vốn và lộ trình thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.
- 6.5. Mọi thông tin về việc phân phối lợi nhuận đã thực hiện sẽ được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.
7. Thông tin cơ bản về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào Quỹ

Rủi ro thị trường : Rủi ro thị trường phát sinh khi giá trị của các thị trường tài sản mà Quỹ đang đầu tư suy giảm một phần hoặc toàn bộ trong một giai đoạn nhất định. Điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến Giá trị tài sản ròng và hiệu quả đầu tư của Quỹ. Đây là rủi ro mang tính hệ thống, chịu tác động từ yếu tố vĩ mô và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty quản lý quỹ.

Mặc dù không thể loại bỏ hoàn toàn, rủi ro thị trường được giảm thiểu thông qua việc nhận diện và quản trị từng cấu phần rủi ro như rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro biến động giá thị trường, rủi ro tỷ giá,... Khi cần thiết và khả thi, Quỹ có thể điều chỉnh cơ cấu tài sản để phù hợp với điều kiện thị trường nhằm hạn chế tác động bất lợi.

Rủi ro biến động giá thị trường : Rủi ro này phát sinh khi giá trị các công cụ tài chính giảm do sự biến động của các chỉ số thị trường hoặc giá của từng loại chứng khoán cụ thể. Việc giá thị trường sụt giảm có thể làm giảm giá trị các khoản mục trong danh mục đầu tư của Quỹ.

Quỹ áp dụng nguyên tắc lựa chọn các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản vững chắc, từ đó mức độ biến động giá thường thấp hơn mặt bằng chung của thị trường. Đồng thời, chiến lược đầu tư của Quỹ hướng đến việc tạo lập và duy trì biên độ an toàn về giá vốn, thông qua thời gian nắm giữ hợp lý, nhằm giảm thiểu tác động của các biến động ngắn hạn và tránh phụ thuộc quá mức vào biến động giá nhất thời.

Rủi ro tỷ giá : Rủi ro tỷ giá phát sinh khi giá trị tài sản hoặc nợ phải trả của các doanh nghiệp mà Quỹ đầu tư chịu tác động từ biến động tỷ giá. Rủi ro này đặc biệt đáng lưu ý đối với các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, có doanh thu bằng ngoại tệ hoặc có công nợ bằng ngoại tệ.

Quỹ thực hiện giám sát rủi ro tỷ giá thông qua phân tích cơ cấu doanh thu, chi phí, các khoản vay nợ, và mức độ phụ thuộc ngoại tệ của từng doanh nghiệp.

Ngoài ra, rủi ro tỷ giá cũng có thể ảnh hưởng đến Nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi ngoại tệ sang VND để đầu tư vào Quỹ, hoặc khi chuyển đổi ngược lại để nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ. Vì đơn vị tiền tệ của Quỹ là VND, Quỹ không chịu trách nhiệm đối với rủi ro tỷ giá phát sinh từ việc chuyển đổi ngoại tệ của Nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài do đó nên tự chủ động áp dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá phù hợp cho các giao dịch của mình.

Rủi ro lãi suất : Rủi ro lãi suất phát sinh khi giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính trong danh mục đầu tư của Quỹ thay đổi do sự biến động của lãi suất thị trường, hoặc do biến động về cung – cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Đây là loại rủi ro tác động trực tiếp đến trái phiếu và gián tiếp đến cổ phiếu.

Khi lãi suất tăng, giá trái phiếu trên thị trường thứ cấp thường giảm để lợi suất trái phiếu điều chỉnh tương ứng với mặt bằng lãi suất mới. Đối với cổ phiếu, lãi suất tăng ảnh hưởng tới chi phí vốn, cấu trúc nợ, khả năng tăng giá bán để bù đắp chi phí tài chính, và từ đó tác động đến lợi nhuận kỳ vọng cũng như định giá cổ phiếu.

Để kiểm soát rủi ro này, Công ty quản lý quỹ sẽ theo dõi và phân tích liên tục điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất và các tín hiệu thị trường nhằm đưa ra chiến lược phân bổ tài sản phù hợp theo từng thời kỳ. Đối với phần tài sản đầu tư vào trái phiếu, Quỹ sẽ lựa chọn kỳ hạn trái phiếu phù hợp với kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn, nhằm giảm thiểu sự suy giảm giá trị khi lãi suất biến động bất lợi.

Rủi ro lạm phát : Rủi ro lạm phát phát sinh khi giá trị thực của các khoản đầu tư bị suy giảm do mức giá chung tăng lên. Mức độ ảnh hưởng của rủi ro này khác nhau giữa trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ và cổ phiếu.

Rủi ro thanh khoản của tài sản : Rủi ro thanh khoản phát sinh khi hoạt động mua – bán chứng khoán trên thị trường kém sôi động, khiến Quỹ không thể mua hoặc bán tài sản tại mức giá hợp lý, hoặc không thể thực hiện giao dịch đúng thời điểm mong muốn. Điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị tài sản ròng của Quỹ và khả năng đáp ứng Lệnh bán Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.

Tại thị trường Việt Nam, rủi ro thanh khoản đặc biệt đáng chú ý đối với trái phiếu, do nhiều đợt phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch thứ cấp hạn chế. Đối với cổ phiếu, rủi ro thanh khoản thường xuất hiện ở nhóm vốn hóa nhỏ, nhưng cũng có thể xảy ra ở doanh nghiệp vốn hóa lớn nếu lượng cổ phiếu giao dịch tự do thấp hoặc bị nắm giữ chủ yếu bởi các tổ chức và không thực hiện giao dịch thường xuyên.

Rủi ro thanh khoản của : Rủi ro này phát sinh khi Quỹ không thể thanh lý tài sản kịp thời

- Quỹ để thực hiện thanh toán Lệnh bán của Nhà đầu tư trong một Ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian.
- Để hạn chế rủi ro này, Quỹ luôn duy trì mức độ thanh khoản phù hợp với các tài sản của các doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh tốt, có quy mô vốn lớn và vừa, có tính thanh khoản thị trường cao để đảm bảo rằng các Lệnh bán và việc thanh toán của Nhà đầu tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý.
- Rủi ro pháp lý : Rủi ro pháp lý phát sinh khi Luật, các văn bản dưới luật, hoặc các quy định quản lý có liên quan được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới. Những thay đổi này có thể tác động đến hoạt động của Quỹ, chiến lược đầu tư hoặc giá trị tài sản của Quỹ.
- Rủi ro tín nhiệm / rủi ro thanh toán : Rủi ro tín nhiệm và rủi ro thanh toán phát sinh khi tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh hoặc đối tác giao dịch không thể thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán lãi hoặc gốc, hoặc không thực hiện nghĩa vụ giao – nhận chứng khoán và tiền theo thỏa thuận.
- Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, rủi ro này được hạn chế do Quỹ thực hiện đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Thêm vào đó, giao dịch mua bán chứng khoán của Quỹ được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của pháp luật để đảm bảo số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.
- Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các loại trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương có độ an toàn cao về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam có các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật phân tích bởi đội ngũ chuyên viên phân tích nội bộ, đồng thời tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý và giảm thiểu rủi ro.
- Rủi ro xung đột lợi ích : Công ty quản lý quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty quản lý quỹ quản lý. Rủi ro này thuộc dạng rủi ro không hệ thống, có thể kiểm soát được bằng cách thiết lập “tường lửa thông tin” nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp nhất xung đột lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và sản phẩm tài chính

đang được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ.

Rủi ro khi đầu tư vào trái phiếu

: Đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam tiềm ẩn một số rủi ro đáng kể do đặc thù của thị trường còn đang trong giai đoạn phát triển về quy mô, tính minh bạch và hạ tầng giao dịch.

Thứ nhất, *rủi ro tín dụng* là rủi ro quan trọng nhất. Tổ chức phát hành có thể gặp khó khăn về dòng tiền, suy giảm khả năng thanh toán hoặc mất khả năng trả nợ, dẫn tới việc không chi trả đầy đủ lãi và/hoặc gốc khi đến hạn. Trong bối cảnh hệ thống xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam còn mới và chưa được áp dụng rộng rãi, thông tin tài chính giữa các doanh nghiệp không đồng nhất và mức độ minh bạch còn hạn chế, việc đánh giá chất lượng tín dụng thực tế của doanh nghiệp trở nên khó khăn hơn, làm gia tăng nguy cơ xảy ra sự kiện tín dụng bất lợi.

Bên cạnh đó, *rủi ro thanh khoản* của trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam là đặc thù rất nổi bật. Thị trường thứ cấp kém phát triển khiến nhiều trái phiếu gần như không có giao dịch trong thời gian dài. Điều này dẫn đến khó khăn khi Quỹ muốn thoái vốn trước hạn, có thể phải mất thời gian dài để tìm đối tác hoặc chấp nhận bán với mức giá thấp hơn đáng kể so với giá trị hợp lý. Tính thanh khoản hạn chế cũng ảnh hưởng đến việc điều chỉnh danh mục khi thị trường biến động hoặc khi cần đáp ứng nhu cầu rút vốn của Nhà đầu tư.

Ngoài ra, *rủi ro định giá* cũng cần được lưu ý. Do giao dịch thứ cấp hạn chế, thị trường thiếu các mức giá tham chiếu đáng tin cậy; việc định giá có thể không phản ánh đầy đủ giá trị thực của trái phiếu, từ đó ảnh hưởng tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Thông tin tài chính không minh bạch, công bố chậm hoặc thiếu chuẩn hóa có thể làm sai lệch đánh giá giá trị của tài sản nợ.

Một số trái phiếu doanh nghiệp còn tồn tại rủi ro pháp lý và rủi ro cấu trúc phát hành, đặc biệt khi trái phiếu được phát hành theo các cấu trúc phức tạp, có điều khoản gia hạn hoặc thay đổi điều kiện trả nợ, khiến mức độ rủi ro thực tế tăng cao.

Để giảm thiểu các rủi ro trên, Quỹ áp dụng hệ thống phân tích tín dụng nội bộ chặt chẽ, đánh giá sức khỏe tài chính, khả năng trả nợ, chất lượng tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, và ưu tiên các tổ chức phát hành uy tín, có lịch sử hoạt động tốt. Quỹ cũng đánh giá tính thanh khoản của từng trái phiếu trước khi đầu tư, hạn chế tập trung vào các trái phiếu có thanh khoản thấp hoặc hồ sơ pháp lý phức tạp. Mặc dù vậy, trong điều kiện thị trường Việt Nam, các rủi ro tín dụng, thanh khoản và định giá của trái phiếu doanh nghiệp vẫn không thể được loại bỏ hoàn toàn.

Rủi ro thiếu công cụ phòng ngừa rủi ro

: Theo quy định pháp luật Việt Nam, Quỹ được phép sử dụng một số chứng khoán phái sinh nhằm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, thị trường phái sinh trong nước vẫn còn sơ khai, hạn chế về chủng loại sản phẩm và thanh khoản. Các công cụ như hợp đồng hoán đổi lãi suất, quyền chọn hoặc các

cấu trúc phòng vệ chuyên sâu khác hầu như chưa phổ biến hoặc chưa được triển khai. Do đó, ngay cả khi Quỹ có nhu cầu phòng vệ rủi ro lãi suất, tỷ giá hoặc giá tài sản, thị trường có thể không cung cấp đầy đủ công cụ phù hợp. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ sẽ phải dựa vào các biện pháp quản trị rủi ro khác đã được trình bày trong Bản cáo bạch như quản trị thanh khoản, đa dạng hóa danh mục và chiến lược phân bổ tài sản nhằm giảm thiểu tác động bất lợi.

Rủi ro định giá

: Rủi ro định giá phát sinh khi lãi suất chiết khấu hoặc thông tin sử dụng để định giá tài sản khác biệt so với lãi suất hoặc điều kiện thực tế trên thị trường, dẫn đến giá trị tài sản trên sổ sách có thể không trùng khớp với giá trị mà Quỹ có thể mua hoặc bán ngoài thị trường. Việc định giá tài sản tại Việt Nam thường dựa trên các mức lãi suất và dữ liệu tham chiếu từ HNX, VBMA, Bloomberg hoặc Reuters, vốn là các mức lãi suất được sử dụng phổ biến trong ngành. Tuy nhiên, tùy từng thời điểm, mức lãi suất tham chiếu có thể không phản ánh đầy đủ điều kiện thực tế, đặc biệt trong bối cảnh thanh khoản yếu hoặc thị trường có biến động mạnh. Điều này có thể khiến giá trị tài sản trong Giá trị tài sản ròng có độ trễ hoặc sai lệch so với giá trị giao dịch thực tế. Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện định giá tài sản theo đúng quy định pháp luật, phương pháp thống nhất và tham chiếu nhiều nguồn dữ liệu để hạn chế rủi ro này.

Rủi ro chiến lược đầu tư

: Rủi ro chiến lược phát sinh khi phương pháp tiếp cận đầu tư của Quỹ, trong trường hợp này là phương pháp đầu tư thận trọng, ưu tiên trái phiếu chất lượng cao và các công cụ thị trường tiền tệ, không mang lại kết quả như kỳ vọng. Hiệu quả đầu tư của Quỹ có thể thấp hơn dự kiến nếu mặt bằng lãi suất, điều kiện thanh khoản thị trường, hoặc chất lượng tín dụng của các tổ chức phát hành thay đổi theo hướng bất lợi so với kỳ vọng ban đầu của Quỹ.

Trong bối cảnh thị trường Việt Nam, nơi đường cong lợi suất có thể biến động mạnh, thanh khoản trái phiếu doanh nghiệp hạn chế và thông tin tín dụng chưa thật sự đầy đủ, chiến lược lựa chọn kỳ hạn trái phiếu, lựa chọn loại trái phiếu hoặc xác định thời điểm giải ngân có thể không đem lại mức sinh lời phù hợp. Bên cạnh đó, chiến lược ưu tiên tài sản an toàn có thể khiến Quỹ không nắm bắt được các cơ hội sinh lời cao hơn khi điều kiện thị trường thay đổi đột ngột.

Để giảm thiểu rủi ro chiến lược, Quỹ áp dụng phương pháp đa dạng hóa danh mục; đồng thời thực hiện quản lý danh mục năng động, theo dõi sát sao diễn biến lãi suất, biến động tín dụng và thanh khoản thị trường. Công ty quản lý quỹ thực hiện phân tích danh mục hàng ngày, rà soát và điều chỉnh định kỳ để đảm bảo chiến lược đầu tư phản ánh đúng điều kiện thị trường và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đối với Quỹ.

Rủi ro tái đầu tư : Rủi ro tái đầu tư là loại rủi ro đặc thù của các quỹ trái phiếu và quỹ đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ. Rủi ro này phát sinh khi Quỹ nhận được các dòng tiền như gốc trái phiếu đến hạn, lãi trái phiếu định kỳ, lợi tức từ các công cụ thị trường tiền tệ hoặc dòng tiền nhân rồi tạm thời, nhưng không thể tái đầu tư vào các tài sản có mức sinh lời tương đương với mức kỳ vọng trước đó.

Trong bối cảnh thị trường Việt Nam, mức lãi suất có thể biến động mạnh theo chu kỳ chính sách tiền tệ và điều kiện thanh khoản của hệ thống ngân hàng. Nếu lãi suất thị trường tại thời điểm tái đầu tư giảm đáng kể, hoặc nếu thị trường thiếu các tài sản đầu tư chất lượng cao với mức sinh lời phù hợp, Quỹ chỉ có thể tái đầu tư các khoản tiền này với lợi suất thấp hơn, từ đó ảnh hưởng đến tổng mức sinh lời của Quỹ.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng rủi ro tái đầu tư là rủi ro không thể loại bỏ hoàn toàn, và Quỹ không đảm bảo đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng hoặc bảo toàn vốn đầu tư ban đầu trong mọi điều kiện thị trường.

Rủi ro hoạt động quản lý quỹ : Rủi ro hoạt động có thể phát sinh từ các yếu tố nội tại của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và ra quyết định đầu tư. Không phải mọi quyết định đầu tư của Công ty quản lý quỹ đều mang lại kết quả như kỳ vọng tại thời điểm thực hiện. Bên cạnh đó, rủi ro có thể xuất hiện khi nhân sự đầu tư chủ chốt rời khỏi Công ty một cách đột ngột và công ty chưa kịp bố trí được nhân sự thay thế phù hợp ngay lập tức.

Tuy nhiên, rủi ro này được kiểm soát thông qua: Cơ chế vận hành nội bộ, quy trình đầu tư đã được chuẩn hóa; Đội ngũ kế thừa giàu năng lực, có thể được bổ nhiệm thay thế trong thời gian ngắn. Nhờ đó, các tác động bất lợi đối với hoạt động của Quỹ, nếu có, thường mang tính tạm thời và được kiểm soát trong phạm vi hợp lý..

8. Chế độ công bố thông tin, hình thức cung cấp thông tin, tài liệu về quỹ cho Nhà đầu tư; địa chỉ, thời gian và hình thức liên lạc để tìm hiểu thêm thông tin về quỹ.

8.1. Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ; và
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định pháp luật.

Công ty quản lý quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà đầu tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý Quỹ, báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản lý Quỹ.

8.2. Địa chỉ liên lạc giải đáp thắc mắc Nhà đầu tư

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Địa chỉ : Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (+84-28) 3824 2220 (Ext: 888) **Fax:** (+84-28) 3824 2225

Email : cs@koreainvestment.com.vn **Website:** www.koreainvestment.com.vn

Ngoài ra, Nhà đầu tư cũng có thể liên hệ với bất kỳ Đại lý phân phối nào được liệt kê tại **Phụ lục 1** đính kèm Bản cáo bạch tóm tắt này để được giải đáp các vấn đề liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

Thay mặt và đại diện
**CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM**



HYUN DONGSIK

Chủ tịch Hội đồng thành viên

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH

1. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM (“KIM”)

- Trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của KIM bao gồm:

- Trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225
- Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối:
 - (i) Trang thông tin điện tử
 - o Tên gọi: KIM IMPACT
 - o Đường dẫn: <https://trading.koreainvestment.com.vn/>
 - (ii) Ứng dụng di động
 - o Tên gọi: KIM IMPACT
 - o Đường dẫn:
<https://apps.apple.com/us/app/kimimpact/id6744014527>
<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.fplatform.KIM>

2. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP (“FINCO”)

- Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3636 1079 Fax: (028) 3636 1078

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của FINCO bao gồm:

- Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3636 1079 Fax: (028) 3636 1078
- Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối:
 - (i) Trang thông tin điện tử
 - o Tên gọi: Fmarket
 - o Đường dẫn: <https://fmarket.vn/home>
 - (ii) Ứng dụng di động
 - o Tên gọi: Fmarket - Smart Invest
 - o Đường dẫn:
<https://apps.apple.com/vn/app/fmarket-smart-invest/id1585628917>
<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.fincorp.fmarket&hl=vi>

3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY (“FHSC”)

- Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 6687 8996

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của FHSC bao gồm:

- Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 6687 8996
- Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối:

(i) Ứng dụng di động

- o Tên gọi: Finhay - Daily Financial App
- o Đường dẫn:

<https://play.google.com/store/apps/details?id=vn.finhay.finhay&hl=vi&pli=1>

<https://apps.apple.com/vn/app/finhay-daily-financial-app/id1336942463>